

Số: 05/TB - UBND

Trung Lương, ngày 06 tháng 1 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2023  
của UBND xã Trung Lương.**

Kính gửi: 8 trưởng xóm trên địa bàn xã Trung Lương.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 7688/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Định Hóa về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã huyện Định Hóa năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Trung Lương về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 xã Trung Lương;

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã Trung Lương về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý 4 năm 2022 của UBND xã Trung Lương;

Ủy ban nhân dân xã Trung Lương thông báo tới 8 trưởng xóm trên địa bàn xã Trung Lương niêm yết công khai Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã Trung Lương về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2022 của UBND xã Trung Lương;

(Kèm theo thông báo này là quyết định 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND xã Trung Lương về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2022 của UBND xã Trung Lương; Có các biểu số 113/CKTC - NSNN; 114/CKTC - NSNN; 115/CKTC - NSNN kèm theo quyết định)

Địa điểm thông báo: Tại UBND xã, tại nhà văn hóa các xóm, trên các cụm loa truyền thanh xóm;

Với nội dung như trên, Ủy ban nhân dân xã Trung Lương xin trân trọng thông báo tới 8 trưởng xóm trên địa bàn xã Trung Lương niêm yết quyết định trên theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
  
**Hoàng Thanh Xuất**

Số: 06 /QĐ-UBND

Trung Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự  
toán ngân sách xã Quý 4 năm 2022 của UBND xã Trung Lương**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG LƯƠNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/ 2015/ QH13 ngày 25/ 6/ 2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính  
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Quyết định số 7688/ QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện  
Định Hóa về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã huyện Định Hóa năm 2022;  
Căn cứ Nghị quyết số 18/ NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Trung  
Lương về phân bổ dự toán thu – chi ngân sách năm 2022 xã Trung Lương  
Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Trung  
Lương về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2022 của UBND xã Trung  
Lương;*

Xét đề nghị của Công chức tài chính – Kế toán xã Trung Lương,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự  
toán ngân sách xã quý 4 năm 2022 của UBND xã Trung Lương.

*(Chi tiết có các phụ biểu kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức văn phòng –thông kê xã, Bộ phận tài chính - kế toán xã  
tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện
- Phòng TC-KH huyện (B/c);
- Đảng ủy (B/c);
- HĐND xã (B/c);
- Điều 3 (T/H);
- Lưu:VT,



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Thanh Xuất**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2022	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.040.000</b>	<b>8.371.565,21</b>	<b>166,1024842</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	131.000	695.821,05	531,1611069
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	440.000	481.876,45	109,5173739
3	<b>Thu bổ sung</b>	<b>4.469.000</b>	<b>7.193.867,71</b>	<b>160,9726496</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.469.000	4.373.000,00	
	- Bổ sung có mục tiêu	0	2.820.867,71	
4	Thu chuyên nguồn			
5	Thu từ kết dư ngân sách		313.389,53	
II	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.880.000</b>	<b>7.359.982,40</b>	<b>150,8193114</b>
1	Chi đầu tư phát triển	280.000	2.177.633,21	7,777261464
2	Chi thường xuyên	4.511.000	4.965.219,19	110,0691463
3	Dự phòng	89.000	217.130,00	243,9662921

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022**

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu ngân sách xã</b>	<b>5.040.000</b>	<b>4.600.000</b>	<b>8.371.565,205</b>	<b>8.152.606</b>	<b>166,10</b>	<b>177,23</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>131.000</b>	<b>131.000</b>	<b>382.431,523</b>	<b>382.432</b>	<b>291,93</b>	<b>291,93</b>
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	- Phí, lệ phí	19.000	19.000	19.151,500	19.152	100,80	100,80
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu thuế GTNT (Thu ngoài quốc Doanh)	80.500	80.500	63.384,023	63.384	78,74	78,74
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	17.500	17.500	15.548,000	15.548	88,85	88,85
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	2.000	294,000	294	14,70	14,70
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định			271.554,000	271.554		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác	12.000	12.000	12.500,000	12.500	104,17	104,17
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>440.000</b>		<b>481.876,445</b>	<b>262.917</b>	<b>109,52</b>	
	- Tiền sử dụng đất	400.000		375.596,200	262.917	93,90	
	- Thuế thu nhập cá nhân	40.000		76.628,201		191,57	
	- Phạt chậm nộp thuế			1.201,586			
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			25.750,458			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			2.700,000			
<b>III</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>			<b>313.389,527</b>	<b>313.389,527</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>			<b>0,000</b>	<b>0</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.469.000</b>	<b>4.469.000</b>	<b>7.193.867,710</b>	<b>7.193.868</b>	<b>160,97</b>	<b>160,97</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.469.000	4.469.000	4.373.000,000	4.373.000	97,85	97,85
	- Bổ sung có mục tiêu	0	0	2.820.867,710	2.820.868		



**Tỉnh Thái Nguyên  
Huyện Định Hoá  
Xã Tung Lương**

## **THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN XÃ TRUNG LƯƠNG QUÝ IV NĂM 2022**

### **I Tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2022**

Năm 2022 là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Dự toán thu ngân sách năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện theo các định mức quy định tại nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2022. Các khoản lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất lương đã được đảm bảo theo mức lương tối thiểu 1.490.000đồng. Từ đặc điểm tình hình trên công tác thu, chi ngân sách Quý IV năm 2022 trên địa bàn có những thuận lợi và khó khăn sau:

#### **1. Thuận lợi:**

Được sự quan tâm sát sao của UBND huyện Định Hoá, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc nhà nước huyện Định Hoá. Sự giám sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã Trung Lương, sự phối kết hợp giữa hội đồng tư vấn thuế với đội thuế phụ trách địa bàn xã. Hàng tháng, hàng quý UBND xã kiểm tra các khoản thu trong diện quản lý đồng thời rà soát các hộ kinh doanh phát sinh và các nguồn thu trên địa bàn để đưa vào sổ bộ thuế.

Công tác chi ngân sách: Bộ phận tài chính - kế toán xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách theo kế hoạch huyện giao đầu năm, thường xuyên kiểm tra, theo dõi dự toán, từng tháng, từng quý chi theo dự toán được duyệt. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo lương; các khoản chi hoạt động thường xuyên thiết yếu cho các ban, ngành, đoàn thể chi đúng chế độ, chính sách nhà nước quy định.

Sau khi UBND xã xây dựng dự toán năm 2022 trình HĐND xã phê duyệt. Ngay từ đầu năm hầu hết các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã đã bám sát vào nhiệm vụ chi và định mức phân bổ để chủ động thực hiện chi. Một số nhiệm vụ chi cao hơn so với dự toán lập: Chi công tác phòng, chống dịch covid – 19 trên địa bàn xã là do diễn biến dịch bệnh trở lên phức tạp và tỷ lệ ca mắc tăng cao vào thời điểm tháng 2, tháng 3 năm 2022.

#### **2. Khó khăn, hạn chế:**

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid – 19 đã ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động của nền kinh tế. Nhà nước đã ban hành các chính sách miễn giảm thuế

nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn do tác động của dịch covid – 19 dẫn đến công tác thu NSNN trong năm 2022 hết sức khó khăn.

Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn bổ sung và thay đổi, định mức chi tiêu nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách của địa phương Dự toán năm 2022 thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là 4.469.000.000đ giảm so với năm 2021 là 538.000.000đ. Vì vậy công tác điều hành chi ngân sách địa phương hết sức khó khăn mà chi ngân sách xã phụ thuộc nhiều vào bổ sung từ ngân sách cấp trên.

### **3. Phần thu ngân sách:**

**Tổng thu ngân sách nhà nước Quý IV năm 2022: 8.371.565.205đ**

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 382.431.523đ/131.000.000đ đạt 291,93% so với kế hoạch giao.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 481.876.445/440.000.000đ đạt 109,52% so với kế hoạch giao

- Thu bổ sung cân đối: 4.373.000.000 đ/4.469.000.000 đạt 97,85% so với dự toán giao đầu năm do trong năm có 01 công chức nghỉ chế độ giảm 96.000.000đ

- Thu bổ sung có mục tiêu: 2.820.867.710đ ( do trong năm Ngân sách huyện, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, dự án và nhiệm vụ khác phát sinh như: kinh phí thực hiện chương trình MTQG XDNTM, kinh phí thực hiện công tác an toàn giao thông trên địa bàn huyện năm 2022; ... và các chính sách an sinh xã hội khác.)

- Thu đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng NTM: 271.554.000đ

### **4. Phần chi ngân sách:**

**Tổng chi ngân sách Quý IV năm 2022 là: 7.359.981.398đồng**

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 4.965.219.188đ/4.600.000.000đ đạt 108,95% so với dự toán.

- Chi đầu tư XD CB: 2.177.632.210đ

- Chi dự phòng ngân sách ( phòng chống dịch covid-19): 217.130.000đ

- Chi ngân sách được quản lý theo dự toán và kế hoạch duyệt, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, hàng tháng chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời. Các khoản thu chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

